Mời các em học sinh và quý thầy cô tham khảo hướng dẫn soạn Bài 1: Cổng trường mở ra Ngữ Văn lớp 7 tập 1 VNEN được đội ngũ chuyên gia biên soạn đầy đủ và ngắn gọn dưới đây.

Hoạt động khởi động Bài 1: Cổng trường mở ra

Văn bản sau đây có nhan đề là "Cổng trường mở ra". Đã trải qua quãng thời gian được học tập dưới mái trường, theo em cổng trường mở ra cho em những điều gì diệu gì?

Trả lời

Sau khi đã trải qua thời gian được học tập dưới mái trường, cổng trường mở ra cho em một thế giới tri thức của nhân loại, thế giới của ước mơ, hạnh phúc và tình thầy cô, tình bạn cao quý. Sau cánh cổng ấy, em đã trưởng thành và học được nhiều điều bổ ích.

Hoạt động hình thành kiến thức Bài 1: Cổng trường mở ra

1. Đọc văn bản Cổng trường mở ra

2. Tìm hiểu văn bản.

a. Trao đổi trong nhóm để Trả lời các câu hỏi:

(1) Trong đêm trước ngày khai trường của con, tâm trạng của người mẹ và đứa con khác nhau như thế nào?

(2) Những chi tiết nào biểu hiện tâm trạng của người mẹ?

Trả lời

(1) Tâm trạng của người mẹ và con:

Mẹ	**Con**
Xốn xang, bồi hồi, trằn trọc, không ngủ được và lo lắng cho ngày đầu tiên tới trường của con.	Háo hức, vô tư, thanh thản, hồn nhiên, ngủ một cách ngon lành.

(2) Những chi tiết thể hiện tâm trạng của mẹ:

- Mẹ trằn trọc không ngủ được.

- Mẹ đắp mền, buông mùng cho con ngủ.

- Mẹ không tập trung được vào việc gì cả.

- Mẹ ngắm nhìn con ngủ, xem lại những thứ đã chuẩn bị cho con và nhớ về ngày khai trường đầu tiên của mình.

b. Em hiểu thế nào về hình ảnh "thế giới kì diệu" trong câu nói của người mẹ "Đi đi con, hãy can đảm lên, thế giới này là của con, bước qua cánh cổng trường là một thế giới kì diệu sẽ mở ra"?

Trả lời

- Đó là thế giới của những điều hay lẽ phải, của tình thương và đạo lí làm người.

- Đó là thế giới của ánh sáng tri thức, của những hiểu biết lí thú và kì diệu mà nhân loại hàng ngàn năm đã tích lũy được.

- Đó là thế giới của tình bạn, của tình nghĩa thầy trò, cao đẹp thủy chung.

c. Từ văn bản trên, em thấy vai trò của nhà trường với cuộc đời của mỗi con người như thế nào?

Trả lời

Nhà trường, sự giáo dục có vai trò vô cùng quan trọng đối với thế hệ trẻ. Đó là định hướng quyết định nhân cách và cả con đường đời sau này của họ, cũng chính là quyết định đường hướng phát triển của tương lai đất nước.

d. Nêu suy nghĩ của bản thân khi nhận được sự quan tâm, chăm sóc của gia đình và được sự học tập, vui chơi dưới mái trường.

Trả lời

Em cảm thấy rất may mắn và hạnh phúc khi nhận được sự quan tâm, chăm sóc của gia đình và được học tập, vui chơi dưới mái trường. Em luôn cảm thấy biết ơn cha mẹ - những đấng sinh thành đã đem đến những điều tốt đẹp nhất cho em. Khi ở nhà, ba mẹ dạy em biết yêu thương,

trân trọng cuộc sống và cách ứng xử mọi người. Khi đến trường em không chỉ được thỏa sức vui chơi mà còn được tiếp thu tri thức về thế giới và con người. Nhờ sự dạy dỗ của ba, mẹ, thầy, cô mà em hiểu được những điều hay, lẽ phải, tình thương và đạo lí làm làm người.

3. Tìm hiểu về các loại từ ghép và nghĩa của từ ghép

a. Từ ghép chính phụ

Đọc câu văn sau và thực hiện yêu cầu nêu ở dưới:

"Mẹ còn nhớ sự nôn nao, hồi hộp khi cùng bà ngoại đi tới gần ngôi trường và nỗi chơi vơi, hốt hoảng khi cổng trường đóng lại…"

(1) Lựa chọn những nhận xét đúng về tiếng bà ở từ bà ngoại trong câu văn trên.

• Tiếng "bà" có nghĩa khái quát hơn nghĩa của từ "bà ngoại".

• Tiếng "bà" có nghĩa cụ thể hơn nghĩa của từ "bà ngoại".

• Tiếng "bà" là tiếng chính.

• Tiếng "bà" là tiếng phụ.

(2) Tìm thêm một số từ ghép chính phụ có tiếng "bà" đứng trước.

(3) Trong những từ ghép chính phụ vừa tìm được, các tiếng đứng sau tiếng "bà" có vai trò gì? Có thể đổi vị trí cho các tiếng đứng sau lên trước mà vẫn giữ nguyên ý nghĩa của từ được không?

(4) Hình thành kiến thức về từ ghép chính phụ qua việc bổ sung những chỗ trống trong bảng sau:

Từ ghép chính phụ:

• Có tính chất……., nghĩa của từ ghép chính phụ hẹp hơn nghĩa của tiếng chính.

• Tiếng…… đứng trước tiếng……, tiếng phụ bổ sung nghĩa cho tiếng chính.

Trả lời

(1) Lựa chọn những nhận xét đúng về tiếng bà ở từ bà ngoại trong câu văn trên.

- Tiếng "bà" có nghĩa khái quát hơn nghĩa của từ "bà ngoại".

- Tiếng "bà" là tiếng chính.

(2)

Một số từ ghép chính phụ có tiếng "bà" đứng trước: bà nội, bà ngoại, bà cố, bà mụ, bà tôi,…

(3)

Trong các từ vừa tìm được trên, các tiếng đứng sau có tác dụng bổ sung, giải thích rõ nghĩa hơn cho tiếng "bà".

(4)

Hình thành kiến thức về từ ghép chính phụ qua việc bổ sung những chỗ trống trong bảng sau:

Từ ghép chính phụ:

Có tính chất **phân nghĩa**, nghĩa của từ ghép chính phụ hẹp hơn nghĩa của tiếng chính.

Tiếng **chính** đứng trước tiếng **phụ**, tiếng phụ bổ sung nghĩa cho tiếng chính.

b. Từ ghép đẳng lập

(1) Liệt kê tiếng gọi tên các đồ vật hoặc dụng cụ học tập trong lớp em, sau đó tạo thành các tiếng ghép phù hợp về nghĩa

(2) Những từ ghép em vừa tìm được có phân thành tiếng chính và tiếng phụ không? Vì sao?

(3) So sánh về nghĩa của từ ghép với nghĩa của mỗi tiếng trong từ ghép đó.

(4) Hình thành những kiến thức về từ ghép đẳng lập qua việc bổ sung những chỗ trống trong bảng sau:

Từ ghép đẳng lập:

• Có các tiếng…….. về mặt ngữ pháp

• Có tính chất……, nghĩa của từ ghép đẳng lập……. hơn nghĩa của các tiếng tạo nên nó.

Trả lời

(1) Tên các đồ vật hoặc dụng cụ học tập trong lớp em: bàn, ghế, sách, vở, bút, thước,…

Tạo thành các tiếng ghép phù hợp về nghĩa: sách vở, bàn ghế, bút thước.

(2)

Những từ ghép em vừa tìm được không phân thành tiếng chính, tiếng phụ vì các tiếng bình đẳng về nghĩa. Chúng có tính chất hợp nghĩa, nghĩa của từ ghép vừa tạo thành khái quát hơn nghĩa của từng tiếng tạo nên nó

(3)

Nghĩa của từ "bàn ghế" khái quát hơn nghĩa của tiếng "bàn" và tiếng "ghế".

Nghĩa của từ "sách vở" khái quát hơn nghĩa của tiếng "sách" và tiếng "vở".

Nghĩa của từ "bút thước" khái quát hơn nghĩa của tiếng "bút" và tiếng "thước".

(4) Hình thành những kiến thức về từ ghép đẳng lập qua việc bổ sung những chỗ trống trong bảng sau:

Từ ghép đẳng lập:

Có các tiếng **bình đẳng** về ngữ pháp.

Có tính chất **hợp nghĩa**, nghĩa của từ ghép đẳng lập **khái quát** hơn nghĩa của các tiếng tạo nên nó.

c. Điền thêm các tiếng vào chỗ trống trong bảng sau đây để tạo thành từ ghép chính phụ và từ ghép đẳng lập:

Từ ghép chính phụ	Từ ghép đẳng lập
Làm…….	Núi……
Ăn……..	Ham…….
Trắng……..	Sinh…….
Vui……	Học……
Mưa……..	Cây…….
Nhà…….	

Trả lời

Từ ghép chính phụ	Từ ghép đẳng lập
Làm bánh	Núi sông
Ăn cháo	Ham thích
Trắng tinh	Xinh tươi
Vui mắt	Học hành
Mưa rào	Cây trái
Nhà sàn	

4. Liên kết trong văn bản

a. Đọc các câu văn dưới đây và cho biết mối quan hệ về nội dung giữa chúng

Tôi nhớ đến mẹ tôi "lúc người còn sống, tôi lên mười". Mẹ tôi âu yếm dắt tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Sáng nay, lúc cô giáo đến thăm, tôi nói với mẹ có nhỡ thốt ra một lời thiếu lễ độ. Còn chiều nay, mẹ tôi cho tôi đi dạo chơi với anh con trai lớn của bác gác cổng.

Trả lời

- Đoạn văn trên chi có tính liên kết hình thức nhưng chưa có sự liên kết về nội dung.

- Thời gian truyện không có sự logic, thống nhất với nhau vì ở câu đầu tiên có nói đến "lúc người còn sống, tôi lên mười" tức là hiện tại mẹ đã mất. Nhưng ở các câu tiếp theo, nội dung lại nói đến khi mẹ còn sống.

b. Đọc các văn bản sau và chỉ ra sự chưa thống nhất của chúng. Hãy sửa lại để đoạn văn đảm bảo tính thống nhất.

Một ngày kia, còn xa lắm, ngày đó con sẽ biết thế nào là không ngủ được. Giấc ngủ đến với con dễ dàng như uống li sữa, ăn một cái kẹo. Gương mặt thanh thoát của đứa trẻ tựa nghiêng trên gối mềm, đôi môi hé mở thỉnh thoảng chúm lại như đang mút kẹo.

Trả lời

Đoạn văn trên còn thiếu sự liên kết giữa các câu trên phương diện ngôn ngữ về khía cạnh thời gian, làm cho mối quan hệ giữa các câu không được đảm đảm bảo. Vì vậy có thể sửa như sau:

Một ngày kia, còn xa lắm, ngày đó con sẽ biết thế nào là ko ngủ được. **Còn bây giờ,** giấc ngủ đến với con dễ dàng như uống li sữa, ăn một cái kẹo. Gương mặt thanh thoát của đứa trẻ tựa nghiêng trên gối mềm, đôi môi hé mở thỉnh thoảng chúm lại như đang mút kẹo.

c. Từ những ví dụ trên, hãy cho biết: Một văn bản được liên kết phải đảm bảo những điều kiện gì? Cần sử dụng phương tiện nào để đảm bảo điều kiện đó?

Trả lời

- Nội dung của các câu trong một văn bản phải có tính liên kết, thống nhất về hình thức và nội dung.

- Nên sử dụng các phương tiện để liên kết như: phép lặp từ, phép liên tưởng, phép thay thế, phép so sánh, thêm từ, cụm từ.

Hoạt động luyện tập Bài 1: Cổng trường mở ra

1. Đọc hai đoạn văn sau và thực hiện các yêu cầu ở dưới:

(1) En-ri-cô yêu dấu của bố! Việc học quả là khó nhọc đối với con. Như mẹ đã nói, con vẫn chưa đến trường với thái độ hăm hở và vẻ mặt tươi cười. Nhưng con thử nghĩ xem, một ngày sẽ trống trải biết bao nếu con không đến trường…. Sách vở là vũ khí của con, lớp học là đơn vị của con, trận địa là cả hoàn cầu và chiến thắng là nền văn minh nhân loại ...

(Theo Ét-môn-đô đơ A-mi-xi, Những tấm lòng cao cả)

(2) Bố nhớ, cách đây mấy năm, mẹ đã phải thức suốt đêm, cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con, quằn quại vì nỗi lo sợ, khóc nức nở khi nghĩ rằng có thể mất con!.....… Người mẹ sẵn sàng bỏ hết một năm hạnh phúc để tránh cho con một giờ đau đớn, người mẹ có thể đi ăn xin để nuôi con, có thể hi sinh tính mạng để cứu sống con!

(Theo Ét-môn-đô đơ A-mi-xi, Những tấm lòng cao cả)

a. Xác định nội dung chính và đặt nhan đề cho mỗi đoạn văn trên.

b. Nội dung hai đoạn văn trên có gì giống với văn bản Cổng trường mở ra của Lý Lan ?

c. Em hãy viết một đến hai câu vào đầu hoặc cuối mỗi đoạn văn để khái quát lại nội dung của đoạn.

Trả lời

a.

Nội dung đoạn 1: Người bố giảng dạy cho En-ri- cô về vai trò của việc học tập. Nhan đề: **Vai trò của việc học.**

Nội dung đoạn 2: Sự hi sinh và tình yêu thương của người mẹ dành cho con. Nhan đề: **Tình thương của mẹ**

b. Nội dung của hai đoạn văn trên trong văn bản Những tấm lòng cao cả có nét giống với văn bản Cổng trường mở ra là đều đề cập đến vai trò quan trọng của giáo dục nhà trường và tình thương yêu sâu sắc của gia đình dành cho con cái.

c. Thêm câu chủ đề cho mỗi đoạn

(1) En-ri-cô yêu dấu của bố ! Việc học quả là khó nhọc đối với con. Như mẹ đã nói, con vẫn chưa đến trường với thái độ hăm hở và vẻ mặt tươi cười. Nhưng con thử nghĩ xem, một ngày sẽ trống trải biết bao nếu con không đến trường. Và chắc chắn chỉ một tuần lễ thôi, thế nào con cũng xin trở lại lớp học. Hiện nay tất cả thiếu niên đều đi học, En-ri-cô yêu dấu ạ. Con hãy nghĩ đến những người thợ tôi tôi vẫn đến trường sau khi lao động vất vả suốt ngày ; hãy nghĩ đến những cô gái đã đi học ngày chủ nhật vì cả tuần lễ phải bận rộn trong các xưởng thợ,đến những người lính ở thao trường trở về là đã viết viết, đọc đọc. Con hãy nghĩ đến những cậu bé câm và mù mà vẫn phải học [...]. Hãy can đảm lên con, người lính nhỏ của đạo quân mênh mông ấy. Sách vở là vũ khí của con, lớp học là đơn vị của con, trận địa là cả hoàn cầu và chiến thắng là nền văn minh nhân loại ...**Con phải hiểu việc học có vai trò vô cùng quan trọng đối với mỗi người và sự phát triển của nhân loại.**

(2) **Mẹ của con rất yêu thương con và luôn dành những điều tốt đẹp nhất cho con**. Bố nhớ, cách đây mấy năm, mẹ đã phải thức suốt đêm, cúi mình trên chiếc nôi trông chừng hơi thở hổn hển của con, quằn quại vì nỗi lo sợ, khóc nức nở khi nghĩ rằng có thể mất con!.... Nhớ lại điều ấy, bố ko thể nén được cơn tức giận đối với con. Hãy nghĩ xem, En-ri-cô à! Con mà lại xúc phạm đến mẹ con ư? Người mẹ sẵn sàng bỏ hết một năm hạnh phúc để tránh cho con một giờ đau đớn, người mẹ có thể đi ăn xin để nuôi con, có thể hi sinh tính mạng để cứu sống con!

2. Luyện tập về từ ghép đẳng lập và từ ghép chính phụ

a. Tìm từ ghép trong đoạn văn sau và xếp chúng vào bảng phân loại

Mưa phùn đem mùa xuân đến,mưa phùn khiến những chân mạ gieo muộn nảy xanh lá mạ. Dây khoai, cây cà chua rườm rà xanh rợ các trảng ruộng cao. mầm cây sấu, cây nhội, cây bàng hai bên đường nảy lộc, mỗi hôm trông thấy mỗi khác.

... Những cây bằng lăng mùa hạ ốm yếu lại nhú lộc. Vầng lộc non nảy ra. mưa bụi ấm áp.

b. Nối các tiếng sau thành từ ghép chính phụ hợp nghĩa: xanh, mùa, lồng, nhãn, gặt, ngắt

c. Viết 1 đoạn văn (khoảng 4 câu) cMó sử dụng từ ghép đẳng lập, từ ghép chính phụ kể về tâm trạng của em trong ngày khai trường đầu tiên. Liệt kê theo từng loại những từ ghép đã sử dụng.

Trả lời

a. Từ ghép trong đoạn văn trên

- Từ ghép chính phụ: mưa phùn, mùa xuân, xanh lá mạ, dây khoai, cây cà chua, xanh rợ, mầm cây sấu, cây nhội, cây bàng, cây bằng lăng, mùa hạ, mưa bụi.

- Từ ghép đẳng lập: ốm yếu.

b. Các từ ghép chính phụ: xanh ngắt, nhãn lồng, mùa gặt

c. Viết một đoạn văn

Ngày đầu tiên đến trường, cũng vào cuối mùa thu **lá vàng** rụng, em được mẹ dắt tay đến trường, dự ngày khai giảng năm học mới. Hôm đó, em dậy sớm để cùng mẹ chuẩn bị **quần áo, thước kẻ, sách vở** và chải tóc gọn gàng. Trên **con đường** đến trường, em thấy gương mặt của các bạn học sinh ai ai cũng tươi cười rạng rỡ và không giấu được sự hồi hộp, lo lắng. Bước vào cánh cổng trường, em cảm thấy ngạc nhiên khi nhìn thấy sự khang trang, **to lớn** của ngôi trường. Em được mẹ dắt vào lớp gặp cô giáo chủ nhiệm và **làm quen** với các bạn. Em sẽ luôn nhớ về ngày khai trường đầu tiên với bao cảm xúc và kỷ niệm đẹp.

- Từng ghép đẳng lập: quần áo, thước kẻ, sách vở, to lớn.

- Từ ghép chính phụ: lá vàng, con đường, làm quen.ss

3. Luyện tập về liên kết trong văn bản

a. Hãy sắp xếp các câu văn sau theo thứ tự hợp lí để tạo thành một đoạn văn hoàn chỉnh:

(1) Ai dám bảo thảo mộc tự nhiên không có tình mẫu tử?

(2) Măng trồi lên nhọn hoắt như một mũi gai khổng lồ xuyên qua đất lũy mà trỗi dậy, bẹ măng bọc kín thân cây non, ủ kĩ như áo mẹ trùm lần trong lần ngoài cho đứa con non nớt.

(3) Dưới gốc tre , tua tủa những mầm măng.

Trả lời

Có thể sắp xếp các câu trên thành đoạn văn hoàn chỉnh theo thứ tự: (3) - (2) - (1) hoặc (1) - (3) - (2).

Dưới gốc tre, tua tủa những mầm măng. Măng trồi lên nhọn hoắt như một mũi gai khổng lồ xuyên qua đất lũy mà trỗi dậy, bẹ măng bọc kín thân cây non, ủ kĩ như áo mẹ trùm lần trong lần ngoài cho đứa con non nớt. Ai dám bảo thảo mộc tự nhiên không có tình mẫu tử?

b. "Đêm nay mẹ không ngủ được. Ngày mai là ngày khai trường lớp một của con". Có người nhận xét: Sự liên kết giữa hai câu trên hình như không chặt chẽ, vậy mà chúng vẫn được đặt cạnh nhau trong văn bản *Cổng trường mở ra*. Em hãy giải thích tại sao.

Trả lời

Vì câu sau giải thích cho câu trước: Ngày mai là ngày khai trường của con nên mẹ lo lắng không ngủ được

Hoạt động vận dụng Bài 1: Cổng trường mở ra

1. Viết một đoạn văn ngắn (từ 3-5 câu) đảm bảo tính liên kết với chủ đề "Mẹ tôi".

Gợi ý

Mẹ tôi là một người phụ nữ giàu lòng yêu thương con cái và gia đình. Mỗi ngày mẹ đều thức dậy sớm để chuẩn bị bữa sáng và dọn dẹp nhà cửa rồi mới đi làm. Tuy mẹ rất bận rộn, nhưng mỗi tối mẹ đều quan tâm, hỏi han tôi về việc học tập. Có những lúc tôi bị suốt, cả đêm mẹ không ngủ vì lo lắng, chăm sóc cho tôi. Lúc tôi làm điều gì sai trái mẹ không la mắng tôi mà chỉ khuyên răn nhẹ nhàng về cách ứng xử trong cuộc đời. Tôi rất yêu mẹ và tôi sẽ cố gắng học tập tốt để mẹ vui lòng.

2. Em hãy cho biết "mẹ tôi" có phải là một từ ghép chính phụ không? Giải thích câu trả lời của em?

Trả lời

- Mẹ tôi là một từ ghép chính phụ, từ "tôi" là tiếng phụ có ý nghĩa bổ sung nghĩa cho tiếng chính là "mẹ".

- Nghĩa của từ "mẹ tôi" cũng hẹp hơn so với nghĩa của tiếng "mẹ" (tiếng chính)

Hoạt động tìm tòi mở rộng Bài 1: Cổng trường mở ra

1. Tìm đọc và chép lại một bài thơ/ đoạn thơ hoặc một đoạn văn hay viết về ngày khai trường.

Trả lời

"Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường.

Tôi không thể nào quên được những cảm giác trong sáng ấy nảy nở trong lòng tôi như mấy cành hoa tươi mỉm cười giữa bầu trời quang đãng. […]Nhưng mỗi lần thấy mấy em nhỏ rụt rè núp dưới nón mẹ lần đầu tiên đến trường, lòng tôi lại tưng bừng rộn rã.

Buổi sáng mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh. Mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp. Con đường này tôi đã quen đi lại lắm lần, nhưng lần này tự nhiên tôi thấy lạ. Cảnh vật chung quanh tôi đều thay đổi, vì chính lòng tôi đang có sự thay đổi lớn: Hôm nay tôi đi học."

(Tôi đi học – Thanh Tịnh)

2. Cùng trao đổi với bạn bè về cái hay của bài thơ/ đoạn thơ/ đoạn văn đó.

Trả lời

Trong cuộc đời mỗi con người, kỉ niệm trong sáng của tuổi học trò, nhất là buổi tựu trường đầu tiên với tâm trạng hồi hộp, bỡ ngỡ thường để dấu ấn không phai mờ.